TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM
KHOA ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỌC PHÍ THEO HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2015 - 2016
KHÓA 2013

STT	MSSV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐTB NH	HỌC BỔNG HKI	HỌC BỔNG NĂM HỌC	GHI CHÚ
1	1354032252	Từ Tú	Lan	KT13DB01	8.49	7,000,000	21,000,000	
2	1354042273	Phùng Thị Bích	Hà	KT13DB01	8.33	3,500,000	10,500,000	
3	1354040130	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	KT13DB01	8.29	3,500,000	10,500,000	
4	1354040177	Lê Đặng Phương	Thảo	KT13DB01	8.20	3,500,000	10,500,000	
5	1354040053	Hoàng Xuân	Hiền	KT13DB01	8.11	1,750,000	5,250,000	
6	1354040155	Lê Ngọc	Quế	KT13DB01	7.84	1,750,000	5,250,000	
7	1354042313	Lê Thị Thu	Ngân	KT13DB01	7.80	1,750,000	5,250,000	
8	1354040070	Nguyễn Ngọc Mai	Khanh	KT13DB01	7.68	1,750,000	5,250,000	
9	1354040149	Nguyễn Thị Khánh	Phương	KT13DB01	7.62	1,750,000	5,250,000	
10	1354040085	Cao Thị Mỹ	Linh	KT13DB01	7.38	0	0	
11	1354040233	Khưu Minh	Tuyền	KT13DB01	7.33	1,750,000	5,250,000	
12	1354042376	Nguyễn Hoàng	Tuấn	KT13DB01		0	0	
13	1354040145	Bùi Hồng	Phúc	KT13DB01		0	0	
14	1355010048	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	KT13DB01		0	0	
15	1354010303	Nguyễn Thị Hạnh	Thảo	KT13DB01		0	0	
16	1355010073	Quách Thanh Băng	Trinh	KT13DB01		0	0	
17	1354040098	Nguyễn Thị Thanh	Mai	KT13DB01		0	0	
18	1354040036	Đinh Vũ Ngọc	Giang	KT13DB01		0	0	
19	1354040087	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KT13DB01		0	0	
20	1354040204	Nguyễn Thị Bích	Thủy	KT13DB01		0	0	
21	1353010065	Đoàn Thị	Hương	KT13DB01		0	0	
22	1354042383	Đoàn Phương	Uyên	KT13DB01		0	0	
23	1354040100	Trần Quang	Minh	KT13DB01		0	0	
24	1354020004	Lê Vân	Anh	KT13DB01		0	0	
25	1354040077	Lê Thị Mai	Lan	KT13DB01		0	0	
26	1354032222	Trịnh Minh	Hiếu	KT13DB01		0	0	
27	1354042394	Hồ Thị Thúy	Vy	KT13DB01		0	0	
28	1354042264	Nguyễn Tuấn	Đạt	KT13DB01		0	0	
29	1354040187	Nguyễn Thị Hoài	Thi	KT13DB01		0	0	
30	1354040001	Bùi Đỗ Hoài	An	KT13DB01		0	0	
31	1354040104	Lê Ngọc Diễm	My	KT13DB01		0	0	
32	1354020057	Phan Thị Hồng	Loan	KT13DB01		0	0	
1	1354060145	Phạm Thị Như	Quỳnh	LK13DB01	8.27	7,000,000	21,000,000	
2	1351010079	Trương Trọng	Minh	LK13DB01	8.18	3,500,000	10,500,000	
3	1354060202	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	LK13DB01	8.07	3,500,000	10,500,000	

4	1354060120	Ngô Nguyễn Nguyên	Ngọc	LK13DB01	7.76	1,750,000	5,250,000	
5	1354060141	Nguyễn Mai	Phương	LK13DB01	7.64	1,750,000	5,250,000	
6	1354060190	Huỳnh Việt Minh	Trí	LK13DB01	7.64	1,750,000	5,250,000	
7	1354060194	Trần Đình	Trường	LK13DB01	7.53	1,750,000	5,250,000	
8	1354060044	Đỗ Hồng	Duyên	LK13DB01		0	0	
9	1354060128	Nguyễn Thanh Tài	Nhân	LK13DB01		0	0	
10	1354060171	Trần Thu	Thủy	LK13DB01		0	0	
11	1354060174	Lê Thị Cẩm	Tiên	LK13DB01		0	0	
12	1354060207	Vũ Thị Hồng	Vy	LK13DB01		0	0	
13	1354060014	Phạm Long Hoài Thế	Bảo	LK13DB01		0	0	
14	1354010112	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	LK13DB01		0	0	
15	1354020084	Nguyễn Thị Minh	Phương	LK13DB01		0	0	
16	1354060160	Lê Trần Thanh	Thảo	LK13DB01		0	0	
17	1354060191	Nguyễn Đăng	Trung	LK13DB01		0	0	
18	1356020030	Trần Duy	Khoa	LK13DB01		0	0	
19	1354060092	Nguyễn Thị Bích	Liễu	LK13DB01		0	0	
20	1354050014	Nguyễn Văn	Diệu	LK13DB01		0	0	
21	1355010010	Nguyễn Công	Danh	LK13DB01		0	0	
1	1354010349	Ngô Âu Kim	Trâm	QT13DB01	8.60	7,000,000	21,000,000	
2	1354010111	Lê Thị Thanh	Huyền	QT13DB01	8.29	3,500,000	10,500,000	
3	1354030052	Đỗ Thị	Hương	QT13DB01	8.22	3,500,000	10,500,000	
4	1354010067	Lang Thanh	Hà	QT13DB01	7.93	3,500,000	10,500,000	
5	1354010269	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	QT13DB06	7.70	3,500,000	10,500,000	
6	1354010257	Tôn Nữ Nam	Phương	QT13DB01	7.64	1,750,000	5,250,000	
7	1354012489	Nguyễn Hà Thái	Sang	QT13DB01	7.58	1,750,000	5,250,000	
8	1354010163	Hồng Kim	Loan	QT13DB01	7.56	0	0	
9	1354012460	Lê Thị Kim	Khang	QT13DB01	7.55	1,750,000	5,250,000	
10	1354010016	Lê Thị Thúy	ái	QT13DB01	7.53	1,750,000	5,250,000	
11	1354010277	Hà Cao	Sơn	QT13DB01	7.43	1,750,000	5,250,000	
12	1354010207	Trần Thị	Nguyệt	QT13DB01	7.29	1,750,000	5,250,000	
13	1354010306	Trần Thị Anh	Thảo	QT13DB01	7.29	1,750,000	5,250,000	
14	1354010093	Nguyễn Thị Ngọc	Hiệp	QT13DB01		0	0	
15	1354010038	Lê Bữu	Duy	QT13DB01		0	0	
16	1354010015	Phạm Nguyễn Lan	Anh	QT13DB01		0	0	
17	1354012434	Lê Hồng	Châu	QT13DB01		0	0	
18	1354010044	Nguyễn Mai Hồng	Duyên	QT13DB01		0	0	
19	1354010333	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	QT13DB01		0	0	
20	1354030150	Phan Nguyễn Khuê	Tú	QT13DB01		0	0	
21	1354010047	Hoàng Tiến	Dũng	QT13DB01		0	0	
22	1354010251	Nguyễn Hoàng Kiều	Phụng	QT13DB01		0	0	
23	1354012484	Đặng Kim Đăng	Phú	QT13DB01		0	0	
24	1354040163	Nguyễn Bùi Diệu	Quỳnh	QT13DB01		0	0	
25	1354010411	Lê Nguyễn Khánh	Vy	QT13DB01		0	0	
26	1354020092	Trần Thanh	Sơn	QT13DB01		0	0	

27	1354010006	Huỳnh Ngọc Trang	Anh	QT13DB01		0	0	
28	1354020010	Nguyễn Hoàng	Bá	QT13DB01		0	0	
29	1354010154	Lương Thị Khánh	Linh	QT13DB01		0	0	
30	1357010178	Thái Nguyễn Phương	Trung	QT13DB01		0	0	
31	1354050042	Mai	Khoa	QT13DB01		0	0	
32	1354010020	Trương Quốc	Bảo	QT13DB01		0	0	
33	1354010049	Phùng Thị Thùy	Dương	QT13DB01		0	0	
34	1354010055	Lê Thành	Đạt	QT13DB01		0	0	
35	1354010423	Trần Hải	Yến	QT13DB01		0	0	
36	1354020065	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	QT13DB02		0	0	
37	1354010365	Nguyễn Ngọc Đoan	Trinh	QT13DB03		0	0	
38	1354010216	Võ Thị Nhung	Nhi	QT13DB04		0	0	
39	1354010324	Trương Minh	Thuấn	QT13DB05		0	0	

1	1354010298	Trần Thị Lệ	Thanh	QT13DB02	8.84	7,000,000	21,000,000	
2	1354010017	Nguyễn Thúy	ái	QT13DB02	8.58	3,500,000	10,500,000	
3	1354010295	Nguyễn Thái Nguyệt	Thanh	QT13DB02	8.49	3,500,000	10,500,000	
4	1354010346	Lê Song	Trà	QT13DB02	8.47	3,500,000	10,500,000	
5	1354010119	Lê Song	Hương	QT13DB02	8.40	3,500,000	10,500,000	
6	1354010398	Trương Ngọc Thùy	Vân	QT13DB02	8.40	3,500,000	10,500,000	
7	1354010325	Đoàn Minh	Thuận	QT13DB02	8.24	3,500,000	10,500,000	
8	1354020083	Nguyễn Ngọc Kỳ	Phương	QT13DB02	8.10	1,750,000	5,250,000	
9	1354050007	Hàng Thị Huỳnh	Châu	QT13DB02	8.09	1,750,000	5,250,000	
10	1354010182	Trương Ngọc	My	QT13DB02	8.07	1,750,000	5,250,000	
11	1354010417	Lê Nhật	Xuân	QT13DB02	8.07	1,750,000	5,250,000	
12	1354010157	Nguyễn Thị Thùy	Linh	QT13DB02	7.96	1,750,000	5,250,000	
13	1354040097	Lại Thị Ngọc	Mai	QT13DB01	7.96	1,750,000	5,250,000	
14	1354010291	Bùi Huỳnh Phương	Thanh	QT13DB02	7.89	1,750,000	5,250,000	
15	1354012431	Nguyễn Ngọc	ánh	QT13DB02	7.84	1,750,000	5,250,000	
16	1354010197	Hồ Thị Mỹ	Ngọc	QT13DB02	7.78	1,750,000	5,250,000	
17	1354020050	Nguyễn Hoàng Minh	Khuê	QT13DB02	7.78	1,750,000	5,250,000	
18	1354010001	Thiều Thị Như	An	QT13DB02	7.76	1,750,000	5,250,000	
19	1354010065	Võ Thị Trúc	Giang	QT13DB02		0	0	
20	1354020005	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	QT13DB02		0	0	
21	1355010032	Vương Hoàng Khánh	Linh	QT13DB02		0	0	
22	1354010336	Hồ Thủy	Tiên	QT13DB02		0	0	
23	1254010692	Nguyễn Như	ý	QT13DB02		0	0	
24	1354010258	Triệu Quế	Phương	QT13DB02		0	0	
25	1354010028	Nguyễn Ngọc	Diệp	QT13DB02		0	0	
26	1354010318	Nguyễn Viết	Thiện	QT13DB02		0	0	
27	1354012474	Hồ Hồng	Ngân	QT13DB02		0	0	
28	1354040186	Nguyễn Thị Phượng	Thắm	QT13DB02		0	0	
29	1354010048	Dương Trùng	Dương	QT13DB02		0	0	
30	1354010371	Mai Huỳnh Thanh	Trúc	QT13DB02		0	0	
31	1354010353	Nguyễn Trần Quỳnh	Trâm	QT13DB02		0	0	

32	1354010245	Lê Hoài	Phúc	QT13DB02		0	0	
33	1354010368	Trần Ngọc	Trí	QT13DB02		0	0	
34	1357010162	Vũ Thủy	Tiên	QT13DB02		0	0	
35	1354010419	Phạm Hương	Xuân	QT13DB02		0	0	
36	1354010394	Nguyễn Thảo	Vân	QT13DB02		0	0	
37	1354020063	Nguyễn Ngọc Thảo	Ngân	QT13DB02		0	0	
38	1354010231	Trịnh Thị Minh	Nhựt	QT13DB02		0	0	
39	1354010364	Lê Nguyễn Minh	Triết	QT13DB02		0	0	
40	1354010342	Đỗ Lê Thùy	Trang	QT13DB02		0	0	
41	1354010173	Phạm Nguyên Thiên	Lý	QT13DB02		0	0	
42	1254010534	Nguyễn Thị Minh	Thương	QT13DB02		0	0	
43	1354040105	Lê Thị Tiểu	My	QT13DB02		0	0	
44	1354010200	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	QT13DB02		0	0	
45	1354010361	Trần Ngọc Bảo	Trân	QT13DB02		0	0	
46	1354010074	Mai Thị	Hạnh	QT13DB02		0	0	
47	1354010170	Võ Huỳnh Ly	Ly	QT13DB02		0	0	
48	1354010069	Ngô Thanh	Hà	QT13DB02		0	0	
49	1354012433	Chương Gia	Bình	QT13DB02		0	0	
50	1354050111	Huỳnh Kim	Xuân	QT13DB02		0	0	
51	1354010266	Phạm Tường	Quyên	QT13DB02		0	0	
52	1354010305	Ôn Hồng Hương	Thảo	QT13DB02		0	0	
53	1354010118	Hồ Cao Thiên	Hương	QT13DB02		0	0	
54	1354010043	Ngô Thị Phương	Duyên	QT13DB02		0	0	
55	1354010019	Hàng Gia	Bảo	QT13DB02		0	0	
56	1354010098	Quách Phú	Hoàng	QT13DB02		0	0	
57	1354010072	Khúc Mai An	Hải	QT13DB02		0	0	
58	1354010352	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	QT13DB02		0	0	
59	1254010094	Nguyễn Hoàng	Đạt	QT13DB02		0	0	
60	1354010165	Hồ Hửu	Lộc	QT13DB02		0	0	
61	1354010140	Thiềm Tuấn	Kiệt	QT13DB02		0	0	
62	1354010359	Trần Huyền	Trân	QT13DB02		0	0	
63	1354010131	Nguyễn Đăng	Khoa	QT13DB02		0	0	
64	1354010213	Nguyễn Bình	Nhi	QT13DB02		0	0	
1	1357010076	Lâm	Ngân	TA13DB01	9.16	7,000,000	21,000,000	
2	1357010121	Nguyễn Hồng	Quang	TA13DB01	9.16	7,000,000	21,000,000	
3	1357010138	Lê Trần Ngọc	Thảo	TA13DB01	8.70	3,500,000	10,500,000	
12	1357010029	Đặng Uyển	Đình	TA13DB01	8.59	3,500,000	10,500,000	
4	1357010049	Lê Cảnh	Huy	TA13DB01	8.33	3,500,000	10,500,000	
5	1357010055	Đàm Linh	Kiều	TA13DB01	8.33	1,750,000	5,250,000	
6	1357010091	Nguyễn Thị Hoàng	Nguyên	TA13DB01	8.30	1,750,000	5,250,000	
7	1357010198	Lê Hồ Thanh	Xuân	TA13DB01	8.30	1,750,000	5,250,000	
8	1357010051	Nguyễn Kiều Quỳnh	Hương	TA13DB01	8.21	1,750,000	5,250,000	
9	1357010075	Hồ Ngọc Hạnh	Ngân	TA13DB01	8.16	0	0	
10	1357010170	Hoàng Khả	Trân	TA13DB01		0	0	
11	1357010031	Nguyễn Thùy	Giang	TA13DB01		0	0	
13	1357010195	Nguyễn Thúy	Vy	TA13DB01		0	0	

14	1357010088	Đỗ Cao	Nguyên	TA13DB01		0	0	
15	1357010058	Diệp Giao	Lễ	TA13DB01		0	0	
16	1357010107	Trần Quỳnh	Như	TA13DB01		0	0	
17	1357010038	Lê Thị Hiếu	Hạnh	TA13DB01		0	0	
18	1357010126	Bùi Mai	Quỳnh	TA13DB01		0	0	
19	1357010196	Nguyễn Tường	Vy	TA13DB01		0	0	
20	1357010133	Lê Thị Thảo	Sương	TA13DB01		0	0	
21	1357010028	Nguyễn Thị Xuân	Điền	TA13DB01		0	0	
22	1357010013	Đặng Thị Thu	Cẩm	TA13DB01		0	0	
23	1357010181	Đoàn Khắc	Tuấn	TA13DB01		0	0	
24	1357010093	Trần Phúc	Nguyên	TA13DB01		0	0	
25	1357010117	La Trịnh Ngọc	Phụng	TA13DB01		0	0	
26	1357010194	Nguyễn Thị Thúy	Vy	TA13DB01		0	0	
27	1357010084	Trần Vũ	Nghị	TA13DB01		0	0	
1	1354030060	Nguyễn Thị Hồng	Lan	TN13DB01	8.47	7,000,000	21,000,000	
2	1354030088	Thái Thiện	Nhân	TN13DB01	8.27	3,500,000	10,500,000	
3	1354012462	Trần Bảo	Khánh	TN13DB01	8.20	3,500,000	10,500,000	
4	1354032313	Bằng Ngọc Xuân	Quỳnh	TN13DB01	8.13	3,500,000	10,500,000	
5	1354030130	Huỳnh Phạm Minh	Thư	TN13DB01	8.12	3,500,000	10,500,000	
6	1354030122	Phạm Hoàng	Thịnh	TN13DB01	8.07	3,500,000	10,500,000	
7	1354030041	Phạm Bùi Diễm	Hằng	TN13DB01	7.91	1,750,000	5,250,000	
8	1354030045	Phùng Nhã	Hân	TN13DB01	7.80	1,750,000	5,250,000	
9	1354032190	Bùi Nguyễn Phước	Duy	TN13DB01	7.67	1,750,000	5,250,000	
10	1354040023	Phan Đổng	Cơ	TN13DB01	7.64	1,750,000	5,250,000	
11	1354032300	Lâm Thanh	Phong	TN13DB01	7.60	1,750,000	5,250,000	
12	1354030099	Lâm Tiểu	Phụng	TN13DB01	7.47	1,750,000	5,250,000	
13	1356010027	Phan Lương Mỹ	Linh	TN13DB01	7.47	1,750,000	5,250,000	
14	1354030055	Nguyễn Hoàng	Khanh	TN13DB01	7.36	1,750,000	5,250,000	
15	1354030023	Nguyễn Anh	Đào	TN13DB01		0	0	
16	1354010013	Nguyễn Hoàng	Anh	TN13DB01		0	0	
17	1354032401	Phạm Hiếu	Việt	TN13DB01		0	0	
18	1354032407	Nguyễn Thúy	Vy	TN13DB01		0	0	
19	1354030022	Phan Minh	Dũng	TN13DB01		0	0	
20	1354030133	Nguyễn Quỳnh Minh	Thy	TN13DB01		0	0	
21	1354032242	Phạm Thị Xuân	Hương	TN13DB01		0	0	
22	1354022164	Nguyễn Thị	Hà	TN13DB01		0	0	
23	1354030057	Nguyễn Đăng	Khánh	TN13DB01		0	0	
24	1354030143	Trần Cao	Trọng	TN13DB01		0	0	
25	1354032255	Đỗ Thị Thùy	Linh	TN13DB01		0	0	
26	1354032289	Nguyễn Thảo	Nguyên	TN13DB01		0	0	
27	1354050065	Bùi Quang	Phúc	TN13DB01		0	0	
28	1354032183	Lê Thanh	Chí	TN13DB01		0	0	
29	1354052203	Trần Nguyễn Phương	Uyên	TN13DB01		0	0	
30	1354022174	Bùi Thị Thu	Khuyên	TN13DB01		0	0	
31	1354032349	Nguyễn Thị Minh	Thư	TN13DB01		0	0	
32	1354032409	Phạm Thị Thùy	Ngân	TN13DB01		0	0	

33	1356010002	Bùi Đức	Anh	TN13DB01		0	0	
34	1354032219	Trần Thị Thanh	Hiền	TN13DB01		0	0	
35	1354030141	Phạm Huyền	Trinh	TN13DB01		0	0	
36	1354032214	Nguyễn Tấn	Hải	TN13DB01		0	0	
37	1354040040	Nguyễn Thị	Hà	TN13DB01		0	0	
38	1354050074	Lê Hà	San	TN13DB01		0	0	
39	1354020025	Phạm Nguyễn Tam	Điệp	TN13DB01		0	0	
40	1354032186	Trần Ngọc Tuấn	Cường	TN13DB01		0	0	
41	1355010003	Đặng Ngọc Thùy	Anh	TN13DB01		0	0	
42	1354030120	Hoàng Quốc Bảo	Thịnh	TN13DB01		0	0	
43	1354032213	Lê Hoàng	Hải	TN13DB01		0	0	
44	1354030087	Lê Hoài	Nhân	TN13DB01		0	0	
45	1354050076	Nguyễn Trường	Sơn	TN13DB01		0	0	
46	1354030104	Nguyễn Thị Minh	Phương	TN13DB01		0	0	
47	1354032193	Phạm Công	Duy	TN13DB01		0	0	
1	1351020076	Nguyễn Tấn Trọng	Nhân	XD13DB01	8.11	7,000,000	21,000,000	
2	1351020019	Nguyễn Văn	Điều	XD13DB01	7.70	3,500,000	10,500,000	
3	1351020159	Trần Quang	Vinh	XD13DB01	7.11	1,750,000	5,250,000	
4	1351020082	Nguyễn Minh	Nhựt	XD13DB01		0	0	
5	1351020037	Trần Lê Trung	Hiếu	XD13DB01		0	0	
6	1351020152	Đinh Quốc	Tuyên	XD13DB01		0	0	
7	1351022209	Đặng Tùng	Lâm	XD13DB01		0	0	
8	1351020055	Võ Đỗ Anh	Khoa	XD13DB01		0	0	
9	1351020067	Phạm Anh	Minh	XD13DB01		0	0	
10	1351020011	Võ Thanh	Danh	XD13DB01		0	0	
11	1351020052	Lê Minh	Khoa	XD13DB01		0	0	
12	1351020077	Nguyễn Trọng	Nhân	XD13DB01		0	0	
13	1351020054	Phạm Anh	Khoa	XD13DB01		0	0	
14	1351020051	Ngô Đức	Khải	XD13DB01		0	0	